**TUẦN 31**

**Toán**

**Tiết 150: PHÉP NHÂN PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép nhân hai phân số.

- Giải được bài toán liên quan đến phép nhân phân số.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS lên bảng tính diện tích hình chữ nhật có chiều dài là 3m, chiều rộng 2m. | - 1 HS làm bảng, cả lớp làm nháp. |
| - GV nhận xét | - HS nhận xét, chữa bài |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - GV nêu tình huống và gọi HS đọc lời thoại của nhân vật | - HS đọc |
| - Gọi HS đọc số đo hai cạnh của tấm kính hình chữ nhật. | - HS đọc. CD: m, CR: m |
| - Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào? | - HS trả lời |
| - Hãy nêu phép tính để tính diện tích của hình chữ nhật trên. | - Diện tích hình chữ nhật là: |
| - GV HD cách tính: | - HS lắng nghe, trả lời câu hỏi |
| + Cạnh AD chia thành 5 phần bằng nhau thì cạnh AP chiếm mấy phần? | + … chiếm 4 phần |
| + Diện tích ABCD là bao nhiêu mét vuông? | +…1 |
| + Hình vuông ABCD gồm mấy ô? | +…. gồm 15 ô |
| + Diện tích mỗi ô vuông là bao nhiêu mét vuông? | +… |
| + Hình chữ nhật AMNP gồm mấy ô? | +… 8 ô |
| + Như vậy diện tích hình chữ nhật AMNP là bao nhiêu mét vuông? | +… |
| - Dựa vào cách tính diện tích hình chữ nhật bằng đồ dùng trực quan hãy cho biết   = ? | - HS nêu :   = . |
| - GV gọi HS nhận xét về tích của tử số và mẫu số của hai thừa số với kết quả | - HS nhận xét |
| - GV hướng dẫn HS cách nhân hai phân số và trình bày. | - HS quan sát |
| - Muốn nhân hai phân số với nhau ta làm như thế nào ? | - HS trả lời |
| - Cho ví dụ? | - HS nêu ví dụ |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Cho HS làm miệng | - HS làm miệng, thảo luận với bạn cùng bàn. |
| - GV nhận xét HS, chữa bài  a) x = ; b) x = =  c) x = | - HS trả lời. (có thể rút gọn kết quả thành phân số tối giản) |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Rút gọn rồi tính |
| - GV hướng dẫn mẫu phần a  a) x = x = | - HS làm các phần còn lại của bài  b) x = x =  c) x = x = |
| - GV chữa bài của HS trên bảng lớp, sau đó nhận xét HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì? | - HS nêu |
| - Tìm CD, CR của tấm nhôm. | - Chiều dài: m ; chiều rộng m |
| - YC HS làm bài vào vở | - HS làm bài, 1 HS làm bảng. |
| - GV nhận xét, chữa bài  Bài giải  Diện tích tấm nhôm đó là:  x = () | - HS nhận xét |
| Đáp số: |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhắc lại cách nhân phân số | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 151: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết thực hiện phép nhân phân số với số tự nhiên.

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân phân số.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Nhắc lại quy tắc nhân hai phân số | - HS trả lời. |
| - Lớp làm miệng  - GV nhận xét |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính (theo mẫu) |
| - GV hướng dẫn mẫu dựa vào hình minh họa:  Mẫu: x 3 = x = = . Ta có thể viết gọn như sau: x 3 = = . | - HS theo dõi |
| - Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta có thể làm như thế nào? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài vào vở, chữa bài.  a) x 8 = = .  b) x 1 = = .  c) x 0 = = = 0. |
| + Em có nhận xét gì về phép nhân của phần b; c ? | - Phép nhân ở phần b là phép nhân phân số với 1, kết quả chính là phân số đó. Phép nhân ở phần c là phép nhân phân số với 0 có kết quả là 0. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV hướng dẫn mẫu:  Mẫu: 5 x = x = = . Ta có thể viết gọn như sau: 5 x = = . | - HS theo dõi |
| - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta có thể làm như thế nào? | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS làm bài | - HS tự làm bài và nhận xét |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - Nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông. | - HS nêu quy tắc |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| - GV nhận xét, chữa bài | - HS nhận xét |
| Bài giải  Chu vi hình vuông là:  x 4 = (m)  Đáp số: m |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| Bài giải  Tàu vũ trụ bay vòng quanh thiên thể số ki-lô-mét là:  x 6 = 61 (km)  Đáp số: 61 km |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Cho HS nhắc lại cách nhân phân số, nhân phân số với 1, với 0. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 152: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, nhân một tổng hai phân số với một phân số.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Nhắc lại cách nhân phân số, nhân phân số với 1, với 0. | - HS trả lời. |
| - Lớp làm miệng  - GV nhận xét | x 8 = = ;  1 x = = ;  x 0 = = = 0. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền dấu >,<,= |
| - GV cho HS thảo luận cặp làm bài | - HS thảo luận |
| - Mời đại diện nhóm trả lời | - Đại diện nhóm phát biểu |
| - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) x = x  b) ( x ) x = x ( x )  c) )( + ) x = x + x | - HS khác nhận xét, chữ bài |
| - GV giới thiệu tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân, cách nhân một tổng hai phân số với một phân số. | - HS nghe, nhắc lại |
| - Phép tính nào đã học cũng có tính chất kết hợp và tính chất giao hoán? | - Phép cộng |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| **-** GV cho HS tự làm bài vào vở. GV khuyến khích HS áp dụng các tính chất đã học ở bài 1 | - HS làm bài |
| **-** GV mời HS lên bảng | - HS lên bảng làm bài |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS đã có cách làm thuận tiện.  a) x x 22 =  b)( + ) x = x = | - HS nhận xét, chữa bài |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - Nhắc lại quy tắc tính chu vi hình chữ nhật. | - HS nêu quy tắc |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| - GV nhận xét, chữa bài | - HS nhận xét |
| Bài giải  Chu vi của bè cá là:  ( + ) x 2 = 44 (m)  Đáp số: 44 m |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - Mỗi chuồng lợn cần bao nhiêu phần yến cám? | - x 4 = yến cám |
| - Hai chuồng lợn cần bao nhiêu phần yến cám? | - x 2 = 1 yến cám |
| - Số yến cám đó bằng bao nhiêu ki – lô- gam cám? | - 1 yến = 10kg cám |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| - GV nhận xét, chữa bài | - HS nhận xét |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV cho HS quan sát hình và yêu cầu tìm độ dài đoạn tre B và đoạn tre dài nhất (đoạn tre C) rồi xác định đúng, sai. | - HS tìm và xác định vào SGK. |
| - GV gọi HS đọc bài làm | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, chốt đáp án  a) Đúng. Vì: Đoạn tre B dài m  b) Sai. Vì: Đoạn tre C dài nhất và dài m | - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Cho HS nhắc lại các tính chất của phép nhân. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 153: LUYỆN TẬP (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Củng cố phép nhân phân số.

- Nắm được các tính chất đã học của phép nhân phân số.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS nhắc lại các tính chất của phép nhân. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính rồi rút gọn |
| - GV cho HS tự làm bài vào vở. | - 1 - 2 HS làm bảng, cả lớp làm vở |
| - GV chốt đáp án:  a) x = =  b) 7 x = = 2 | - HS nhận xét |
| - YC HS đổi chéo vở kiểm tra | - HS đổi vở kiểm tra |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính bằng cách thuận tiện |
| **-** GV cho HS tự làm bài vào vở. GV khuyến khích HS áp dụng các tính chất đã học để làm bài tập. | - HS làm bài |
| **-** GV mời HS lên bảng | - HS lên bảng làm bài |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS đã có cách làm thuận tiện. | - HS nhận xét, chữa bài |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - Nhắc lại quy tắc tính diện tích hình chữ nhật. | - HS nêu quy tắc |
| - GV cho HS thảo luận nhóm 2 | - HS thảo luận, đại diện nhóm trả lời |
| - GV nhận xét, chữa bài  a) Diện tích mỗi ô đỗ xe đó là  b) Tổng diện tích của 4 ô đỗ xe 55 | - HS nhận xét |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - Phân số nào biểu diễn cho một nửa cái bánh pi – da? | - Phân số |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| - GV nhận xét, chữa bài  Cách 1: Mỗi hiệp sĩ được chia số bánh là:  + = ( cái bánh)  8 hiệp sĩ được chia số bánh là:  x 8 = 5 ( cái bánh)  Đáp số: 5 cái bánh  Cách 2: Số bánh pi – da bò là:  x 8 = 4 ( cái bánh)  Số bánh pi – da gà là:  x 8 = 1 ( cái bánh)  8 hiệp sĩ được chia số bánh là:  4 + 1 = 5 ( cái bánh)  Đáp số: 5 cái bánh | - HS nhận xét |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV gợi ý HS đổi chỗ hình tam giác CDE với hình tam giác ABC rồi tính diện tích phần màu xanh | - HS lắng nghe |
| - GV cho HS tự làm bài | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở. |
| - GV nhận xét, chốt đáp án:  Diện tích phần màu xanh là:  x  x 2 = | - HS nhận xét, chữa bài. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Cho HS nhắc lại cách nhân phân số, các tính chất của phép nhân. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 154: PHÉP CHIA PHÂN SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được phép chia hai phân số.

- Giải được bài toán liên quan đến phép nhân phân số.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS nhắc lại cách nhân phân số, các tính chất của phép nhân. | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu - ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:** |  |
| - GV nêu tình huống và gọi HS đọc lời thoại của nhân vật.  Ví dụ: Tấm bìa hình chữ nhật có diện tích m², chiều rộng là m. Tính chiều dài của tấm bìa đó. | - HS đọc |
| - Khi đã biết diện tích và chiều rộng của hình chữ nhật muốn tính chiều dài chúng ta làm như thế nào? | - Ta lấy số đo diện tích của hình chữ nhật chia cho chiều rộng.  + : |
| - GV giới thiệu về phân số đảo ngược | - Lắng nghe |
| - GV gọi HS đọc lời thoại của rô – bốt | - HS đọc |
| + Thực hiện phép tính trên | + : = x = = |
| - Vậy chiều dài của hình chữ nhật là bao nhiêu mét? | - Chiều dài của hình chữ nhật là m |
| - Hãy nêu lại cách thực hiện phép chia cho phân số? | ***- Muốn thực hiện phép chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.*** |
| - Cho ví dụ? | - HS nêu ví dụ |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| **-** Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? | a) Viết phân số đảo ngược  b) Tính |
| a) – GV cho HS trả lời miệng trước lớp.  - GV nhận xét | - HS trả lời  + Phân số đảo ngược của là  ; là  ; là |
| b) – YC HS làm bài vào vở | - 1 HS lên bảng, cả lớp làm vở |
| - GV nhận xét HS, chữa bài  a) : = x =  b) : = x =  c) : = x = | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm phân số thích hợp |
| - GV cho HS nêu lại cách thực hiện nhân, chia phân số sau đó làm bài. | - HS nêu, làm bài và chữa bài |
| - GV nhận xét bài làm của HS |  |
| - GV chốt mối liên hệ giữa phép nhân và phép chia | - Lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu làm gì? | - HS nêu |
| - Tìm CD, CR của tấm nhôm. | - Chiều dài: m ; chiều rộng m |
| - YC HS làm bài vào vở | - HS làm bài, 1 HS làm bảng. |
| - GV nhận xét, chữa bài  Chiều dài của bức tranh là: dm | - HS nhận xét |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhắc lại cách chia phân số | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán**

**Tiết 155: LUYỆN TẬP (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép chia phân số.

- Biết tìm phân số chưa biết trong phép tính.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán thực tế.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS nhắc lại cách chia phân số | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét |  |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tính rồi rút gọn |
| - GV cho HS tự làm bài vào vở. | - 1 - 2 HS làm bảng, cả lớp làm vở |
| - GV chốt đáp án:  a) : = x =  b) : = x =  c) : = x = | - HS nhận xét |
| - YC HS đổi chéo vở kiểm tra | - HS đổi vở kiểm tra |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm phân số thích hợp ( theo mẫu) |
| **-** GV hướng dẫn mẫu: x ? =  - Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào? | - Muốn tìm thừa số chưa biết ta lấy tích chia cho thừa số đã biết. |
| + Tìm kết quả : = ? | + : = |
| **-** GV yêu cầu HS làm bài | - HS làm bài, chữa bài |
| **-** GV nhận xét, chốt đáp án  a) x ? = b) : ? =  : = : = |  |
| **-** Gọi HS nhắc lại cách tìm thừa số chưa biết, số chia. | - HS nêu |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| **-** YC HS làm bài | - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng |
| **-** GV nhận xét, chốt đáp án:  a) ( + ) : = : = 1  b) : - = - = = | - HS nhận xét, chữa bài |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì? | - HS nêu |
| - GV cho HS tự giải vào vở | - HS trình bày lời giải vào vở  - 1 HS làm bảng lớp |
| - GV nhận xét, chữa bài  Bài giải  Số đoạn sắt được cắt ra là:  : = 12 ( đoạn)  Đáp số: 12 đoạn sắt. | - HS nhận xét |
| - Q/sát tranh cho biết chú thợ hàn đang làm gì? | - Chú dùng các đoạn sắt để hàn thành khung của khối lập phương. |
| - Vì sao phải cắt thành đúng 12 đoạn sắt? | - HS trả lời |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Cho HS nhắc lại cách chia phân số, tìm thành phần chưa biết trong phép tính nhân, chia. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**